

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 259/TTr-STN&MT ngày 15 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ một số thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc bản đồ, lĩnh vực đất đai tại Quyết định số: 2752/QĐ-UBND và 2758/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam (có danh mục kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB, LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX (D);
- Lưu: VT, KSTT (P) .

CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có (đồng)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản							
1	1.0044 46	Cấp phép khai thác khoáng sản	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh)	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 36 ngày; Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: 15 ngày; Cấp cấp giấy phép khai thác	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Hà Nam	* Cấp phép khai thác khoáng sản, Cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình <i>1.Nhóm Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối</i> - Phí : 1.000.000 Đồng (Có công suất khai thác dưới 5.000 m3/năm) - Phí : 10.000.000 Đồng (Có công suất khai thác từ 5.000 m3 đến 10.000 m3/năm) - Phí : 15.000.000 Đồng (Có công suất khai thác trên 10.000 m3/năm) <i>2. Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</i> - Phí : 15.000.000 Đồng (khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm - Phí : 20.000.000 Đồng (khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu	- Luật khoáng sản : Luật 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 Bộ Tài chính; - Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2		Cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	Cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh)	Cấp cấp giấy phép khai thác			

3		Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản		khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh): 22 ngày	<p>xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu</p> <p>- Phí : 30.000.000 Đồng (khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này)</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: Phí: 40.000.000 Đồng</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này - Phí : 40.000.000 Đồng (Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp) - Phí : 50.000.000 Đồng (Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp)</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này Phí : 60.000.000 Đồng</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm Phí : 80.000.000 Đồng</p> <p>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại Phí : 100.000.000 Đồng</p> <p>* Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: Không thu phí</p>	<p>Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ tài chính;</p> <p>- Thông tư 45/2016/TT-BTMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
---	--	---	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đo đạc bản đồ
1	Thẩm định hồ sơ nghiệm thu quyết toán công trình, sản phẩm địa chính
2	Thẩm định nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính
II	Lĩnh vực đất đai
3	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
4	Đăng ký, xoá đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất đã thế chấp và xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, để thu hồi nợ.